

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:167/2019/DS-ST  
Ngày: 15-11-2019  
“V/v Tranh chấp đòi tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/- Ông Trần Thành Hiệp

2/- Ông Trần Đăng Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh H là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Châu thành tham gia phiên tòa:  
Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2019/TLST–DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm: 1965( có mặt).

Cư trú: Tổ 10, ấp Vĩnh T, xã Vĩnh B , huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983(vắng mặt).

Ông Lê Văn T, sinh năm: 1981 ( vắng mặt).

Cùng cư trú: Tổ 2, ấp Vĩnh L, xã Vĩnh B, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 02-8-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé N trình bày:*

Bà có tham gia chơi hụi do bà Hà Thị Thanh T làm chủ, hụi 3.000.000 đồng hụi tháng mỗi tháng khai 1 lần, khai lần đầu vào ngày 16/9/2016 âl tổng số 26 phần, bà tham gia 1 phần và đóng được 1 lần hụi sống. Đến kỳ khai hụi lần thứ 2 bà Nguyễn Thị H có hỏi mượn phần hụi này của bà và đã hốt hụi. Việc cho mượn hụi giữa bà và bà H được sự đồng ý của bà T và có lập “biên nhận mượn

hội” ngày 16/10/2016 âl có bà, bà H và bà T cùng ký tên xác nhận. Mục đích bà H mượn hội là để mua thức ăn chăn nuôi vịt của vợ chồng, thời điểm đó bà H và ông T nuôi khoảng 3.000 con vịt đẻ. Sau khi hết hội bà H đóng được 8 lần hội chết, sau đó không đóng hội chết tất cả 17 lần là 51.000.000đ, nên bà phải đóng thay cho bà H, hội mãi vào ngày 16/9/2018 âl.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền hội đã đóng thay cho bà H là 51.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

**Đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T:** Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp lời khai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc các bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 51.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Bé N khởi kiện bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội chết bà đã đóng thay cho bà H 51.000.000đ. Tuy phía bà H và ông T đều vắng mặt tại phiên tòa, song căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp như biên nhận mượn hội đề ngày 16/10/2016 âl do bà Nguyễn Thị H ký nhận có nội dung: “ Tôi tên Nguyễn Thị H sinh ngày 19/4/1983 CMND số 351902164 cấp ngày 29/2/2006 tại công an Tỉnh An Giang. Hiện ngụ tại ấp Vĩnh L, xã Vĩnh B, huyện C, An Giang. Có mượn dây hội 3.000.000đ/tháng mở ngày 16/9/2016 âl đóng ngày 16/9/2018 âl, tổng cộng 26 người do bà Hà Thị Thanh T làm chủ. Dây hội này tôi mượn của bà Nguyễn Thị Bé N sn 1965 hiện ngụ tại Vĩnh T, Vĩnh B, C, tỉnh An Giang. Kể từ ngày 16/10/2016 âl tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm đóng hội chết đối với dây hội 3.000.000đ trên” có bà Hà Thị Thanh T chủ hội ký tên làm chứng và lời khai của bà Nguyễn Thị H tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2019 (Do ngày 26/3/2019 bà Nguyễn Thị Bé N có khởi kiện bà Nguyễn Thị H, sau đó đến ngày

18/7/2019 bà rút lại đơn khởi kiện) bà H đều thừa nhận do chỗ quen biết anh chồng bà là sui gia với bà Bé Nhỏ nên bà có hỏi mượn dây hui 3.000.000đ/tháng của bà Bé Nhỏ gồm 26 phần do bà Hà Thị Thanh T làm chủ, hui khui đến kỳ thứ 2 thì bà mượn hót để làm vốn chăn nuôi vịt của gia đình và có ký vào biên nhận mượn hui có bà T chủ hui làm chứng, sau khi hót hui bà có đóng hui chết nhưng không nhớ đóng bao nhiêu lần, bà xác nhận còn nợ bà Bé Nhỏ 51.000.000đ do bà Bé N đóng thay hui cho bà nhưng bà yêu cầu ông Lê Văn T cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền trên cho bà Bé N vì bà mượn hui để chăn nuôi vịt lo cho cuộc sống gia đình. Qua xác minh bà Hà Thị Thanh T trình bày “ bà Bé N có tham gia chơi hui do bà làm chủ hui 3.000.000đ 1 tháng khui 1 lần gồm 26 phần đến lần thứ 2 thì bà Bé N hót, bà Bé N nói với bà cho bà H mượn hui, bà trực tiếp giao hui cho bà Bé N tiền hui khoản 65.000.000đ, số tiền trên bà Bé N đưa lại cho bà H có bà trực tiếp chứng kiến và ký xác nhận người làm chứng cho bà Bé N, tiền hui chết bà Bé N đã đóng cho bà xong, tổng cộng khoản 72.000.000đ”. Từ những chứng cứ trên đã đủ cơ sở xác định định bà Nguyễn Thị H có nợ bà Nguyễn Thị Bé N tiền châu hui thay là thật và hiện còn nợ 51.000.000 đồng, do đó trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé N yêu cầu bà H và ông T cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 51.000.000đ cho bà. Xét thấy tuy biên nhận mượn hui chỉ có bà H là người ký xác nhận, song qua lời khai nguyên đơn, lời thừa nhận của bị đơn bà H, lời trình bày của nhân chứng cho thấy bà H vay số tiền trên sử dụng vào việc chăn nuôi vịt đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, thời điểm này bà H và ông T còn trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp đến ngày 25/3/2019 thì bà H và ông T mới ly hôn theo quyết định số 96/2019/QĐST-HNGĐ, do đó căn cứ vào điều 27 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần buộc bà H và ông T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 51.000.000 đồng cho bà Bé N là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị Bé N. Do yêu cầu được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Bé N được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 166, 471, 494 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 27, 30, 37 luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bé N.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Nguyễn Thị Bé N số tiền là 51.000.000đ( năm mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- **Về án phí:** bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T phải chịu 2.550.000đ ( hai triệu năm trăm năm chục triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị B N được hoàn lại 1.275.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004403 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị B N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2019). Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Hoa**